

Bản án số: 141/2021/HS-ST  
Ngày 04 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Danh Cư

Bà Thái Thục Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Trương Văn S; sinh năm: 1997, tại tỉnh N; nơi cư trú: Tổ 3, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Lù Sủi C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2021 đến nay. (có mặt)

**- Bị hại:** Bà Hồ Thị Lệ H, sinh năm: 1969; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh G; chỗ ở: Nhà trọ nhà số: 60/1 đường V, Phường , Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1993; nơi cư trú: 343 đường T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/5/2021, Trương Văn S gặp một đối tượng tên H1 (không rõ lai lịch) tại tiệm game trên đường C, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H1 rủ S cùng đi cướp giật tài sản, bán chia nhau tiêu xài. S đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 59N1-405.xx chở H1 đi lòng vòng khu vực Quận 8 để tìm tài sản cướp giật. Khi đến

trước số 242/27A Đường V, phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, H1 phát hiện bà Hồ Thị Lệ H đang ngồi bên hông nhà, trên tay bà H cầm 01 điện thoại hiệu Oppo F1S màu vàng hồng. H1 nói S vòng xe lại để cướp giật. S điều khiển xe quay lại trước nhà số: 242/27A Đường V, phường X, Quận 8, rồi dừng xe đợi sẵn. H1 xuống xe đi bộ đến giật điện thoại của bà H rồi chạy lên xe của S chờ tẩu thoát. Bị cướp giật tài sản, bà H tri hô và đuổi theo. Do thắng gấp nên S và H1 bị té ngã, H1 cầm điện thoại vừa giật được chạy bộ tẩu thoát, S bị bà H và quần chúng nhân dân bắt giữ giao đến Công an Phường 16, Quận 8. Công an phường tiếp nhận người và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ.

Ngày 26/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 điện thoại hiệu Oppo F1S màu vàng hồng là 4.490.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Trương Văn S khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Cẩm T (bạn gái của S) đã chủ động thay mặt S bồi thường cho bà Hồ Thị Lệ H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Xe gắn máy biển số 59N1-405.xx, qua điều tra xác minh do chị Lê Thị Cẩm T đứng tên đăng ký. Ngày 23/5/2021, S hỏi mượn xe của chị T làm phương tiện đi lại và sau đó dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản, chị T không biết. Ngày 16/8/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy biển số 59N1-405.xx cho chị T. Chị T không có ý kiến gì về việc tạm giữ, xử lý vật chứng. Ngoài ra, chị T cũng không yêu cầu Trương Văn S phải hoàn trả số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng mà chị T đã bồi thường cho bà H.

Tại bản Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 26/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Văn S về tội “Cướp giật tài sản”, theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn S về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 23/5/2021, tại bên hông nhà số 242/27A Đường V, phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, đối tượng tên H1 (không rõ lai lịch) có hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu vàng hồng của bà Hồ Thị Lệ H, có trị giá là 4.490.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H1 bỏ chạy lên xe của Trương Văn S và được S chở tẩu thoát nhưng sau đó bị bắt quả tang.

[3] Mặc dù bị cáo S không trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bà H nhưng trước đó bị cáo đã cùng đối tượng H1 thống nhất ý chí về việc cùng chiếm đoạt tài sản của bà H. S có vai trò cảnh giới, giúp sức cho H1 tẩu thoát. Do đó, bị cáo S phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả do hành vi của mình gây ra.

[4] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”*

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trương Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã được bồi thường khắc phục hậu quả và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp

dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, lập biên bản trả lại 01 xe gắn máy biển số 59N1-405.xx cho chị Lê Thị Cẩm T, đồng thời chị T không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự, bị hại Hồ Thị Lệ H đã được chị Lê Thị Cẩm T đại diện cho gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Chị Lê Thị Cẩm T (bạn gái của bị cáo S) chủ động thay mặt bị cáo S bồi thường cho chị Hồ Thị Lệ H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị T xác định không yêu cầu bị cáo S hoàn trả số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với đối tượng tên H1, sau khi chiếm đoạt tài sản đã chạy thoát cùng tài sản và do không xác định được lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 chưa đủ căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2021.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Văn S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**